

Số: 339/BC – UBND

Phú Quốc, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG KHAI
ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH,
ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2021 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là **5.400** tỷ đồng, trong đó Thu phân cấp thành phố quản lý là **2.980** tỷ đồng (Thu tiền sử dụng đất và thuê đất là **1.676** tỷ đồng; Các khoản thu cân đối còn lại là **1.304** tỷ đồng), Thu do Cục thuế quản lý **2.420** tỷ đồng.

- Thực hiện thu NSNN ước tháng 06/2022 là **305,449** tỷ đồng, lũy kế **2.976,113** tỷ đồng, đạt **55,11%** dự toán thu trên địa bàn, tăng **46,53%** so cùng kỳ. Thu phân cấp thành phố quản lý ước tháng 06/2022 là **155,449** tỷ đồng, lũy kế **1.406,749** tỷ đồng, đạt **47,21%** dự toán thành phố quản lý, tăng **36,47%** so cùng kỳ. Thu do Cục thuế quản lý **1.569,365** tỷ đồng, đạt **64,85%** so dự toán, tăng **56,89%** so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp thành phố quản lý nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thuê đất là **141,478** tỷ đồng, thì số thu được **1.213,182** tỷ đồng, đạt **93,04%** so dự toán, tăng **96,65%** so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất và thuê đất ước tháng 06/2022 là **52,087** tỷ đồng, lũy kế **193,567** tỷ đồng, đạt **11,55%** so dự toán, đạt **46,77%** so cùng kỳ; chiếm tỷ trọng **13,76%** trong tổng thu phân cấp thành phố quản lý; Thu tiền sử dụng đất ước tháng 06/2022 là **52,087** tỷ đồng, lũy kế **101,632** tỷ đồng (Trong đó: ghi thu ghi chi **41,630** tỷ đồng), thu tiền thuê đất lũy kế **91,934** tỷ đồng (Trong đó: ghi thu ghi chi **55,537** tỷ đồng).

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách cấp thành phố giao đầu năm 2022 là **2.323,519** tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển **1.411,955** tỷ đồng (Chi XD CB 811,955 tỷ đồng, ghi thu ghi chi 600 tỷ đồng); Chi thường xuyên 591,490 tỷ đồng; Chi cải cách tiền lương 221,658 tỷ đồng; Chi dự phòng 10,151 tỷ đồng; Chi khen thưởng 1,500 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 86,765 tỷ đồng.

Chi ngân sách cấp thành phố ước tháng 06/2022 là **225,107** tỷ đồng, lũy kế **659,439** tỷ đồng, đạt **28,38%** so dự toán giao đầu năm, tăng **33,95%** so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi thường xuyên cấp thành phố ước tháng 06/2022 là **31,447** tỷ đồng, lũy kế **241,590** tỷ đồng, đạt **40,84%** so dự toán giao đầu năm, tăng **7,48%** so cùng kỳ;

- Chi trợ cấp ngân sách xã lũy kế **20,218** tỷ đồng, đạt **23,30%** so với dự toán giao đầu năm, đạt **96,24%** so cùng kỳ;

- Chi thực hiện CCTL ước tháng 06/2022 là **7,859** tỷ đồng, lũy kế **60,996** tỷ đồng, đạt **27,52%** so với dự toán giao đầu năm, tăng **94,03%** so cùng kỳ.

2. Đầu tư Công:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố là **1.886,915** tỷ đồng, ước tháng 6/2022: Khối lượng thực hiện là **236,685** tỷ đồng, lũy kế **344,891** tỷ đồng, Giá trị cấp phát là **201,561** tỷ đồng, Lũy kế **310,149** tỷ đồng, đạt **16,44 %** so kế hoạch, cụ thể như sau:

2.1. Tổng vốn đầu tư công tỉnh quản lý năm 2022 là **1.093,490** tỷ đồng, gồm: Nguồn TW hỗ trợ mục tiêu do Kho bạc tỉnh quản lý **54,770** tỷ đồng; Nguồn vốn do Kho bạc thành phố quản lý **1.038,720** tỷ đồng (Nguồn TW hỗ trợ có mục tiêu **163,500** tỷ đồng; Nguồn XD CB tập trung **220,974** tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết **68,646** tỷ đồng (trong đó: nguồn giao thông nông thôn cho các xã **26,765** tỷ đồng); Nguồn sử dụng đất **585,600** tỷ đồng).

Giá trị giải ngân vốn đầu tư công tỉnh quản lý ước tháng 06/2022 là: Khối lượng thực hiện là **184,693** tỷ đồng, lũy kế **230,464** tỷ đồng, Giá trị cấp phát là **150,969** tỷ đồng, Lũy kế **212,982** tỷ đồng, đạt **19,48 %** so kế hoạch, gồm:

- Nguồn vốn Trung ương do Kho bạc tỉnh quản lý: Ước tháng 06/2022: Khối lượng thực hiện là **17,260** tỷ đồng, lũy kế **17,260** tỷ đồng; giá trị cấp phát **15,760** tỷ đồng, lũy kế **15,760** tỷ đồng, đạt **28,77%** so kế hoạch.

- Nguồn vốn do Kho bạc thành phố quản lý Ước tháng 6/2022: Khối lượng thực hiện là **178,432** tỷ đồng, lũy kế **230,464** tỷ đồng, Giá trị cấp phát là **145,209** tỷ đồng, Lũy kế **197,222** tỷ đồng, đạt **18,99 %** so kế hoạch, gồm:

+ Nguồn TW hỗ trợ mục tiêu: Khối lượng thực hiện tháng 6/2022 là **35,810** tỷ đồng, lũy kế **58,785** tỷ đồng; giá trị cấp phát tháng 6/2022 là **33,011** tỷ đồng, lũy kế **55,986** tỷ đồng, đạt **34,24%** so dự toán, đạt **5.498,60%** so cùng kỳ.

+ Nguồn vốn XD CB tập trung (CĐNS địa phương): Khối lượng thực hiện là **0,300** tỷ đồng, lũy kế **2,652** tỷ đồng; giá trị cấp phát là **0,300** tỷ đồng, lũy kế **2,633** tỷ đồng, đạt **1,19%** so dự toán, tăng **35,86%** so cùng kỳ.

Trong đó ghi thu ghi chi tình giao (Dự án Cấp treo Hòn Thơm **200** tỷ đồng): Chưa thực hiện, do dự án chưa có giá đất để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị ghi thu ghi chi.

+ Nguồn vốn Xổ số kiến thiết: Khối lượng thực hiện tháng 6/2022 là **14,533** tỷ đồng, lũy kế **22,196** tỷ đồng, giá trị cấp phát tháng 6/2022 là **13,500** tỷ đồng, lũy kế **21,163** tỷ đồng, đạt **30,83%** so dự toán, tăng **152,11%** so cùng kỳ.

+ Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%): Khối lượng thực hiện là 127,790 tỷ đồng, lũy kế 146,831 tỷ đồng, giá trị cấp phát là 98,398 tỷ đồng, lũy kế 117,439 tỷ đồng, đạt 20,05% so dự toán, tăng 32,89% so cùng kỳ.

2.2. Nguồn vốn được phép kéo dài năm 2021 sang năm 2022: 393,425 tỷ đồng (Trong đó: Nguồn ghi thu ghi chi tỉnh 390 tỷ đồng; nguồn xỏ số kiến thiết 3,425 tỷ đồng): Đến 6 tháng đầu năm 2022 chưa thực hiện.

2.3. Nguồn vốn ngân sách thành phố (ghi thu ghi chi 400 tỷ đồng): Tháng 06/2022 là 40,592 tỷ đồng, Lũy kế 97,167 tỷ đồng, đạt 24,29% so dự toán.

3. Công tác Quản lý giá; cấp giấy phép ĐKKD; tiếp nhận hồ sơ Tổ tụng hình sự; Hồ sơ Đấu giá; thanh lý và mua sắm TSCĐ:

3.1. Quản lý giá:

a/ Về lương thực, thực phẩm: Trong tháng 06/2022 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 05/2022: giá thóc, gạo tẻ thường không tăng không giảm; gạo tẻ ngon (tám thơm hoặc tương đương) không tăng không giảm; gạo ngang dẻo: không tăng không giảm; gạo dẻo hơi: không tăng không giảm; Gạo sọc trắng: không tăng không giảm; Gạo Long An: không tăng không giảm; Gạo Đài Loan: không tăng không giảm; giá thịt bò bắp: không tăng không giảm; Giá thịt lợn hơi (thịt heo hơi): tăng 1.000đ/kg, tăng 1,61%; giá thịt lợn nạc thăn: không tăng không giảm; Mực ống (không trứng): không tăng không giảm; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt: không tăng không giảm; Tôm biển: không tăng không giảm; Giò lụa: không tăng không giảm; Cá quả (cá lóc): không tăng không giảm; Cá chép: không tăng không giảm; Cá thu: không tăng không giảm; Cá bóp: không tăng không giảm; Tiêu chín: không tăng không giảm; Tiêu cội: không tăng không giảm; Bắp cải trắng: không tăng không giảm; Cải xanh: tăng 9.000đ/kg, tăng 56,25%; Bí xanh: tăng 2.000đ/kg, tăng 11,11%; Cà chua: không tăng không giảm; Gà ta, gà công nghiệp: tăng 20.000đ/kg, tăng 20%; Dầu thực vật (chai 01lít): không tăng không giảm; Đường trắng: không tăng không giảm. Các mặt hàng thực phẩm khác vẫn ổn định giá.

b/ Về vật tư nông nghiệp: Trong tháng 06/2022 nhìn chung giá vật tư nông nghiệp không tăng không giảm so với tháng 05/2022.

c/ Đồ uống: Trong tháng 06/2022 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm không tăng không giảm so với tháng 05/2022.

d/ Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: Trong tháng 06/2022 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 05/2022, như: Thép xây dựng: tăng 600đ/kg, tăng 3,12%; Cát vàng: tăng 20.000đ/m³, tăng 6,06%; Gas đun (loại bình 12kg): giảm 30.000đ/kg, giảm 6,82%; Các mặt hàng khác không tăng không giảm.

đ/ Giao thông: Trong tháng 06/2022 có tăng giảm, nhưng không đáng kể so với tháng 05/2022: giá xăng Ron 95 tăng 2.720đồng/lít, tăng 9,53%, Dầu Diesel 0,05s: tăng 210 đồng/lít, tăng 0,81%.

e/ **Vàng, đôla Mỹ:** Trong tháng 06/2022 nhìn chung giá có giảm so với tháng 05/2022, như: Vàng 99,99% (loại nhẫn tròn 1 chỉ) giá mua vào: giảm 30 đồng/chỉ, giảm 0,55%, bán ra giảm 30 đồng/chỉ, giảm 0,54%. Đôla Mỹ (loại tờ 100USD): mua vào tăng 230đ/USD, tăng 1,01%, bán ra tăng 230đ/USD, tăng 1%.

3.2. Cấp giấy phép ĐKKD:

a/ Cấp mới tháng 06/2022: 140 hộ, lũy kế 735 hộ, đến nay trên địa bàn thành phố có 13.352 hộ kinh doanh đang hoạt động.

b/ Giải thể: 20 hộ, lũy kế 119 hộ; Cấp thay đổi: 40 hộ, lũy kế: 271 hộ; Cấp lại: 05 hộ, lũy kế: 26 hộ; Thu hồi lũy kế: không

c/ Cấp mới HTX năm 2022: 0 HTX, đến nay trên địa bàn thành phố có 18 Hợp tác xã đang hoạt động; Cấp đổi nội dung hợp tác xã: 01 HTX, lũy kế: 01 HTX; Chấm dứt nội dung hoạt động HTX: 0 HTX.

3.3. Hồ sơ tổ tụng hình sự:

- Tháng 06/2022: 05 hồ sơ, lũy kế 35 hồ sơ.

3.4. Hồ sơ Đấu giá, định giá và mua sắm TSCĐ:

3.4.1/ Đấu giá: không.

3.4.2/ Thanh lý, điều chuyển Tài sản:

- Thanh lý tài sản: Tháng 06/2022: 02 hồ sơ, lũy kế: 07 hồ sơ.

3.4.3/ Phê duyệt chủ trương mua sắm tài sản; Phê duyệt, thẩm định dự toán Mua sắm TS; phê duyệt KH LCNT:

- Chủ trương mua sắm tài sản: Tháng 06/2022: 05 hồ sơ; lũy kế 14 hồ sơ (hồ sơ chủ trương mua sắm vật tư tiêu hao, thuốc sinh phẩm: đơn vị Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc; Mua sắm bàn ghế học sinh Trường TH-THCS Bãi Thơm; Mua sắm máy tính, ghế làm việc UBND Tổ quốc thành phố Phú Quốc; mua sắm bàn làm việc, máy photocopy, Tivi hội trường A, máy lạnh 2HP VP. HĐND – UBND TP Phú Quốc; Thùng rác nhựa HDPE loại 120 lít, 240 lít BQL Công trình Công cộng; Máy tính để bàn HP, Máy Photocopy Phòng Văn hoá và Thông tin; Máy tính để bàn, Bộ bàn ghế làm việc, Máy lạnh 1HP UBND xã Gành Dầu; Máy lạnh 1HP, Máy vi tính xách tay UBND Phường Dương Đông).

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Tháng 06/2022: 01 hồ sơ; lũy kế 07 hồ sơ.

- Phê duyệt thẩm định dự toán mua sắm: Tháng 06/2022: 01 hồ sơ; lũy kế 06 hồ sơ.

4. Thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2022:

Tham mưu UBND thành phố các báo cáo định kỳ gửi Sở Tài chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo UBND thành phố, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc thành phố quản lý và các xã, phường theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND thành phố.

Tiếp tục đôn đốc đơn vị thanh quyết toán kinh phí ngân sách cấp bổ sung trong năm 2021 chưa hoàn thành trong niên độ ngân sách năm 2021 tiếp tục thanh quyết toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán.

Thực hiện nhiệm vụ làm thông báo thẩm tra dự toán năm 2022 cho các đơn vị hành chính (đơn vị thực hiện NĐ 130); các đơn vị sự nghiệp (thực hiện NĐ 16 và NĐ 43); các xã, phường trên địa bàn thành phố.

Đảm bảo cân đối chi tiền lương và chế độ chính sách theo quy định cho các cơ quan ban ngành; các xã, phường kịp thời trước Tết.

Đảm bảo các khoản chi cho các đối tượng chính sách, các đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên Đán.

Thực hiện kiểm tra khối lượng hoàn thành của dự án đầu tư công làm cơ sở phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các Chủ đầu tư.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-PTCKH ngày 22/2/2022 của Phòng Tài chính-Kế hoạch về việc kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách thành phố giao (hoàn chỉnh biên bản làm việc các đơn vị, xã).

Thực hiện KH số 94/KH-ĐKTLNHĐTS ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động thủy sản về việc kiểm tra hoạt động thủy sản, về tuần tra, kiểm tra xử lý hành chính lĩnh vực thủy sản trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

Thực hiện công tác báo cáo thu chi ngân sách địa phương, đầu tư XD CB, đầu tư công 6 tháng đầu năm ước cả năm 2022; Điều chỉnh dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc.

Thực hiện báo cáo theo Công văn số 1525/VP-NCPC ngày 26/5/2022 của VP. HĐND-UBND về xây dựng báo cáo thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” trên địa bàn thành phố (Phòng Tài chính-Kế hoạch báo cáo nội dung: Sử dụng nguồn ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của thành phố trước khi có NQ số 27-NQ/TW (năm 2007) và sau khi có NQ số 27-NQ/TW (năm 2008).

Thực hiện công tác thu hồi và chuyển nguồn các kinh phí ngân sách cấp bổ sung trong năm 2021 chưa hoàn thành trong niên độ ngân sách năm 2021 sang năm 2022 theo dõi và tiếp tục thực hiện theo quy định.

Cùng đoàn HĐND thành phố hoàn thành công tác khảo sát tình hình thực hiện hỗ trợ và sử dụng kinh phí trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố theo KH số 07/KH-HĐND ngày 23/3/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc.

Thực hiện báo cáo kiểm tra theo Kế hoạch số 23/KH-STC ngày 11/3/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

Hoàn thành công tác kiểm tra cùng đoàn Kiểm tra liên ngành 389/PQ của thành phố Phú Quốc (Đoàn Kiểm tra liên ngành thường trực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2022, thực hiện kiểm tra việc chấp hành

các quy định của Pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

Hoàn thành các biểu mẫu, báo cáo cung cấp Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Công văn số 808/STC-TTr ngày 04/5/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022.

Thực hiện Công văn số 821/STC-QLNS ngày 04/5/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc chấn chỉnh xử lý công tác chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2021 sang năm 2022.

Làm việc với các đơn vị còn nợ tạm ứng ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định giá, đấu giá tài sản tịch thu, sở hữu nhà nước, tổ tụng hình sự.

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thẩm định đối với công tác quản lý giá theo phân quyền của tỉnh, cập nhật thường xuyên thông tin về giá dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn trên cổng thông tin điện tử Phú Quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, đầu tư công 06 tháng đầu năm 2022./.

Nơi nhận:

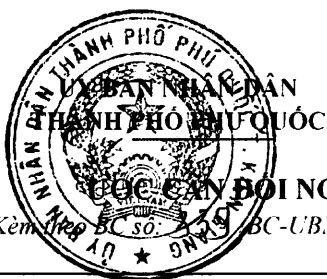
- Lãnh đạo Thành ủy thành phố;
- Lãnh đạo HĐND thành phố;
- LĐ UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- LĐ TCKH thành phố;
- LĐVP; đ/c Hưng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Tiến



Biểu số 93/CK-NSNN

Kèm theo TT 343/2016/TT-BT

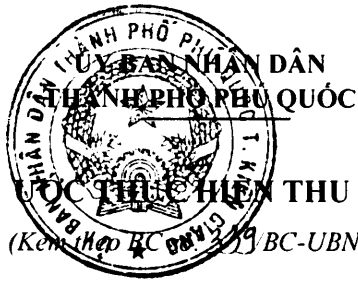
ngày 30/12/2016)

QUỐC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo BC số 22/2022/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.400.000.000.000	2.976.113.601.000	55,11	136,47
I	Thu cân đối NSNN	2.980.000.000.000	1.406.298.601.000	47,19	136,71
1	Thu nội địa	2.980.000.000.000	1.406.298.601.000	47,19	136,71
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		450.000.000		21,74
III	Thu cục thuế tỉnh quản lý	2.420.000.000.000	1.569.365.000.000	64,85	156,89
IV	Thu viện trợ				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.323.519.078.327	659.438.596.881	28,38	127,45
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	2.236.754.078.327	639.221.014.189	28,58	128,22
1	Chi đầu tư phát triển	1.411.955.000.000	335.967.587.266	23,79	180,69
2	Chi thường xuyên	591.490.487.474	241.589.864.704	40,84	107,48
3	Chi khen thưởng	1.500.000.000	488.869.000	32,59	69,93
4	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000	178.220.000	1,76	10,58
5	Chi từ nguồn CCTL	221.657.590.853	60.996.473.219	27,52	94,03
6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
II	Chi trợ cấp ngân sách xã	86.765.000.000	20.217.582.692	23,30	69,52

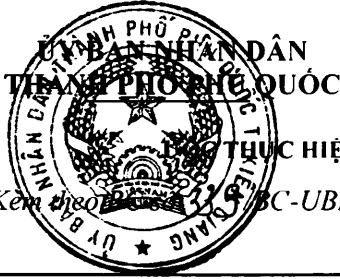


Biểu số 94/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 219/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.400.000.000.000	2.976.113.601.000	55,11	146,53
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		450.000.000		21,74
II	Thu cục thuế tỉnh quản lý	2.420.000.000.000	1.569.365.000.000		156,89
III	Thu nội địa	2.980.000.000.000	1.406.298.601.000	47,19	136,71
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương	38.000.000.000	17.924.000.000	47,17	104,79
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Địa phương	12.000.000.000	2.590.500.000	21,59	39,20
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14.000.000.000	187.336.000.000	1.338,11	3.875,62
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	600.000.000.000	572.550.000.000	95,43	262,27
5	Thuế thu nhập cá nhân	249.000.000.000	244.333.500.000	98,13	188,30
6	Thuế bảo vệ môi trường	200.000.000.000	74.000.000.000	37,00	87,29
7	Lệ phí trước bạ	105.000.000.000	79.351.000.000	75,57	124,98
8	Thu phí, lệ phí	22.000.000.000	12.744.600.000	57,93	95,88
9	Các khoản thu về nhà, đất	1.676.000.000.000	193.566.652.000	11,55	46,77
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	976.000.000.000	101.632.249.000	10,41	102,71
	Trong đó: ghi thu ghi chi		41.630.249.000		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	700.000.000.000	91.934.403.000	13,13	29,20
	Trong đó: ghi thu ghi chi		55.536.651.000		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	63.000.000.000	18.531.202.000	29,41	24,98
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu cố định tại xã		700.000.000		69,66
14	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	1.000.000.000	568.000.000	56,80	576,41
15	Thu đóng góp		2.103.147.000		149,60
IV	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.123.542.000.000	585.834.397.000		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	471.870.000.000	440.892.520.000		
2	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%	651.672.000.000	144.941.877.000		



Biểu số 95/CK-NSNN

(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC

ngày 30/12/2016)

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định 329/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	3	4=3/I	6=3/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.323.519.078.327	659.438.596.881	28,38	133,95
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.323.519.078.327	659.438.596.881	28,38	134,76
I	Chi đầu tư phát triển	1.411.955.000.000	335.967.587.266	23,79	199,72
1	Chi XD CB vốn tỉnh phân cấp	426.355.000.000	79.782.438.080	18,71	
2	Chi XD CB vốn thành phố	985.600.000.000	214.604.401.216	21,77	
3	Chi XD CB vốn thành phố (nguồn vốn được phép kéo dài năm 2020 sang năm 2021)		41.580.747.970		
II	Chi thường xuyên	591.490.487.474	241.589.864.704	40,84	107,48
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	233.550.323.157	98.649.202.246	42,24	121,39
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi trợ cước, trợ giá	7.000.000.000	8.313.625.079	118,77	268,11
4	Chi y tế, dân số và gia đình	54.523.672.397	25.926.764.284	47,55	150,19
5	Chi văn hóa thông tin	8.199.745.447	1.687.536.913	20,58	54,72
6	Chi phát thanh, truyền hình	1.307.363.000	74.734.735	5,72	
7	Chi thể dục thể thao	559.782.500	500.000.000	89,32	907,07
8	Chi bảo vệ môi trường	77.209.358.506	14.917.131.784	19,32	84,62
9	Chi hoạt động kinh tế	142.881.043.662	64.570.256.190	45,19	83,79
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	58.258.427.805	22.793.322.660	39,12	114,78
11	Chi bảo đảm xã hội	2.000.771.000	1.011.509.957	50,56	53,22
12	Chi khác	6.000.000.000	3.145.780.856	52,43	77,78
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	221.657.590.853	60.996.473.219	27,52	94,03
IV	Chi khen thưởng	1.500.000.000	488.869.000	32,59	69,93
V	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000	178.220.000	1,76	10,58
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	86.765.000.000	20.217.582.692	23,30	69,52
B	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		85.771.994.080		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		79.782.438.080		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		5.989.556.000		